TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12-GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 73/2025/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 05 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 92/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn H, xã I, tỉnh G;
- Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Đ, xã I, tỉnh G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh V và bà Nguyễn Thị Ch chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68/2022, ngày 09/8/2022 tại UBND xã I, huyện Ia, tỉnh G cũ, nay là UBND xã I, tỉnh G trên cơ sở tự nguyện nên đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp và được pháp luật công nhận. Trong cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện, giải quyết nhưng không có kết quả, hiện vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Theo đơn yêu cầu của đương sự ngày 06/10/2025 và tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/10/2025 ông Nguyễn Thanh V và bà Nguyễn Thị Ch yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông V và bà Ch không có con chung.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông V và bà Ch tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng người yêu cầu Toà án giải quyết việc dân sự phải chịu. Bà Nguyễn Thị Ch tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng. Số tiền này được trừ vào số tiền

tạm ứng lệ phí bà Ch đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002628, ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh G. Bà Ch đã nộp đủ lệ phí dân sợ sơ thẩm.

[5] Xét thấy, ông Nguyễn Thanh V và bà Nguyễn Thị Ch đã được Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Ông V và bà Ch thật sự tự nguyện ly hôn, hai bên xác định không có con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sự thoả thuận của ông V và bà Ch về các nội dung nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh V và bà Nguyễn Thị Ch thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thanh V và bà Nguyễn Thị Ch không có con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Nguyễn Thanh V và bà Nguyễn Thị Ch không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Bà Nguyễn Thị Ch tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà Ch đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002628, ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh G. Bà Ch đã nộp đủ lệ phí dân sợ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 12, tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Thắng